

Số: 518/BC-UEF

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm: 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường (bao gồm tên tiếng Anh, tên giao dịch)

Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh

Tên tiếng Anh: Ho Chi Minh City University of Economics And Finance

Tên giao dịch: UEF

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của Trường, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, trang thông tin điện tử của Trường

- Trụ sở chính: 141-145 Điện Biên Phủ, phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Điện thoại: (028) 2236 3333

- Email: info@uef.edu.vn

- Trang thông tin điện tử của Trường: <https://www.uef.edu.vn/>

3. Loại hình trường, cơ quan tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập Trường; danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư

- Loại hình trường: Tư thực

- Cơ quan quản lý trực tiếp: Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân nhà đầu tư	Tỷ lệ vốn góp
1	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục HUTECH (Đại diện: Ông Kiều Xuân Hùng - Tổng Giám đốc)	45,9%
2	Ông Kiều Xuân Hùng	27,6%
3	Ông Kiều Tuân	2,7%
4	Ông Hồ Đắc Lộc	2,7%
5	Ông Nguyễn Công Đê	2,7%
6	Bà Đinh Thị Diệu Hương	2,7%
7	Các nhà đầu tư khác	15,7%

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục của Trường

- Sứ mạng

UEF có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập toàn cầu; xây dựng môi trường tự do học thuật và nghiên cứu giúp người học phát triển toàn diện, năng động và sáng tạo; phát triển năng lực làm việc thực tế,

tính chuyên nghiệp và tinh thần trách nhiệm với xã hội thông qua việc kết nối chặt chẽ với doanh nghiệp và cộng đồng.

- Tầm nhìn

UEF sẽ trở thành một trong những trường đại học hàng đầu Việt Nam, có uy tín trong khu vực, là cái nôi đào tạo ra những công dân toàn cầu thành đạt và sẵn sàng cống hiến cho xã hội.

- Mục tiêu

- Mục tiêu của Trường là phấn đấu trở thành một trong những trường đại học hàng đầu ở Việt Nam, hướng tới chuẩn mực đào tạo quốc tế, được các tổ chức kiểm định giáo dục có uy tín của khu vực và quốc tế công nhận.

- Trường đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập toàn cầu.

- Trường tổ chức nghiên cứu khoa học, công nghệ tạo ra tri thức, sản phẩm mới phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam và hội nhập quốc tế.

- Trường thực hiện kết nối chặt chẽ với doanh nghiệp và cộng đồng nhằm giáo dục người học phát triển toàn diện về kiến thức, kỹ năng, thái độ, nhân cách, tinh thần trách nhiệm với xã hội, đồng thời đem lại lợi ích cho người lao động, người học, doanh nghiệp và cộng đồng.

- Giá trị cốt lõi: Xuất sắc - Sáng tạo - Hội nhập - Phát triển

Xuất sắc: Cung cấp chương trình và dịch vụ đào tạo xuất sắc.

Sáng tạo: Khuyến khích đổi mới sáng tạo trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng, phát triển ý tưởng khởi nghiệp.

Hội nhập: Hợp tác và hội nhập quốc tế toàn diện.

Phát triển: Không ngừng phát triển và nâng cao chất lượng mọi hoạt động của Trường.

- Triết lý giáo dục: Giáo dục toàn diện - Học tập suốt đời.

Giáo dục toàn diện: Trường giáo dục người học phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực, có tinh thần trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, có tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế, có khả năng thích nghi với sự biến đổi của thế giới.

Học tập suốt đời: Trường ứng dụng các phương pháp, công nghệ giảng dạy hiện đại, tiên tiến; xây dựng môi trường học tập, nghiên cứu đa dạng nhằm hình thành, rèn luyện và thúc đẩy năng lực tự học và học tập suốt đời cho người học.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh (UEF) được thành lập theo Quyết định số 1272/QĐ-TTg ngày 24 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ. Trường xác định mục tiêu trở thành một trường đại học chuẩn quốc tế tại Việt Nam. Với định hướng đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, trong đó nổi bật với thế mạnh về kinh tế - tài chính, UEF chú trọng tích hợp chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, trách nhiệm xã hội và đặc biệt là quốc tế hóa vào toàn bộ hoạt động đào tạo, nghiên cứu và quản trị.

Trường bắt đầu tuyển sinh và tổ chức đào tạo trình độ đại học từ tháng 02/2008, trình độ thạc sĩ từ tháng 4/2015, trình độ tiến sĩ từ tháng 01/2019. Qua 19 năm xây dựng và phát triển, Trường đã không ngừng phát triển về quy mô và chất lượng. Tính đến ngày 31/12/2025, Trường đang tổ chức đào tạo 39 ngành trình độ đại học, 07 ngành trình độ thạc sĩ, 02 ngành trình độ tiến sĩ với quy mô người học trên 17.000. Trải qua quá trình đào tạo Trường đã cung cấp cho xã hội trên 11.800 cử nhân, trên 1.800 thạc sĩ và 05 tiến sĩ.

Trường luôn chú trọng duy trì và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo, đặc biệt chú trọng về đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên; chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu học tập và cơ sở vật chất phục vụ đào tạo.

UEF là một trong những cơ sở giáo dục đại học đầu tiên tại Việt Nam được kiểm định chất lượng cấp cơ sở giáo dục (năm 2019) theo bộ tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo dựa trên bộ tiêu chuẩn của AUN-QA và đã hoàn thành kiểm định chu kỳ 2 vào năm 2023. Bên cạnh đó, Trường đạt chứng nhận QS Stars 4 Sao do Tổ chức giáo dục Quacquareli Symonds (QS) của Vương Quốc Anh cấp tháng 4/2022 (chu kỳ 1) và tháng 8/2024 (chu kỳ 2), trong đó xuất sắc với 5 tiêu chuẩn đạt 5 Sao. Hiện nay, khoảng 63% chương trình đào tạo của UEF đã đạt kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và trong số đó 10% chương trình đào tạo đạt kiểm định chất lượng chu kỳ 2 theo tiêu chuẩn quốc tế FIBAA, một tỷ lệ cao so với mặt bằng chung toàn quốc.

Chương trình đào tạo của UEF được thiết kế theo định hướng ứng dụng và nghề nghiệp, thường xuyên được rà soát, cập nhật nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động, doanh nghiệp và xã hội. Các chương trình được xây dựng trên cơ sở Khung trình độ quốc gia Việt Nam, có tham chiếu Khung trình độ ASEAN và các chương trình tiên tiến quốc tế, bảo đảm tính liên thông và khả năng công nhận quốc tế. Đặc biệt, khoảng 50% các học phần chuyên ngành ở trình độ đại học được giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh, tạo lợi thế nổi bật cho sinh viên trong hội nhập toàn cầu. Cấu trúc chương trình linh hoạt, thúc đẩy tính liên ngành, học tập suốt đời và năng lực thích ứng.

Trường chú trọng phát triển năng lực nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên và người học; đồng thời, đẩy mạnh hoạt động hợp tác doanh nghiệp và hợp tác quốc tế, phát triển môi trường đào tạo gắn kết với thực tiễn và hội nhập quốc tế. Cùng với mạng lưới hợp tác doanh nghiệp với gần 1.000 đối tác, Trường mở rộng quan hệ hợp tác với hàng trăm trường đại học và tổ chức giáo dục uy tín toàn cầu, tạo tiền đề phát triển mạnh mẽ các chương trình liên kết quốc tế, song bằng, trao đổi sinh viên và giảng viên, các học kỳ quốc tế và thực tập toàn cầu cho sinh viên.

Chất lượng giảng dạy (Teaching) của UEF được QS Stars đánh giá 5 Sao, nhờ đội ngũ cán bộ, giảng viên và nhân viên trẻ, có trình độ chuyên môn cao, nhiều người được đào tạo ở nước ngoài, thành thạo ngoại ngữ và tích cực áp dụng các phương pháp giảng dạy tiên tiến như Project-Based Learning, Work-Based Learning và Community-Engaged Learning,...

Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên môn đạt khoảng 85%, nhiều cựu sinh viên hiện đang đảm nhiệm các vị trí quan trọng tại các doanh nghiệp và tập đoàn lớn. *Việc làm sinh viên (Employability)* cũng là một tiêu chuẩn thế mạnh của Nhà trường, khi được QS Stars đánh giá 5 Sao.

UEF sở hữu hệ thống cơ sở vật chất hiện đại, được QS Stars đánh giá 5 Sao về *cơ sở vật chất (Facilities)*, đáp ứng hiệu quả yêu cầu giảng dạy, nghiên cứu và học tập trong

môi trường giáo dục đại học hiện đại. Không gian học tập được thiết kế theo hướng lấy người học làm trung tâm, chú trọng trải nghiệm, hỗ trợ học tập tích cực và đổi mới sáng tạo. Nhà trường cung cấp hệ thống dịch vụ hỗ trợ học vụ và ngoài học vụ toàn diện, cùng các chính sách học bổng đa dạng và cơ chế hỗ trợ công bằng, bao trùm. Qua đó, Trường được QS Stars đánh giá 5 Sao về tiêu chuẩn *Công bằng - Đa dạng - Bao trùm (Diversity, Equity & Inclusion)*.

UEF đã từng bước hoàn thiện hệ thống quản trị và điều hành theo hướng tiệm cận các nguyên tắc quản trị đại học hiện đại, phù hợp với yêu cầu tự chủ đại học tại Việt Nam và các thông lệ quốc tế. Cơ cấu tổ chức, cơ chế phân cấp - phân quyền và quy trình ra quyết định ngày càng được chuẩn hóa và minh bạch, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, trách nhiệm giải trình và tính bền vững trong toàn hệ thống. Trong bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam chuyển mạnh sang mô hình quản trị theo kết quả và chất lượng, việc UEF được QS Stars đánh giá 5 Sao về *Quản trị tốt (Good Governance)* là minh chứng cho năng lực điều hành ổn định, hiệu quả và bền vững của Nhà trường trong quản lý đào tạo, nghiên cứu khoa học, tài chính và hợp tác quốc tế.

Trong quá trình hoạt động, Trường đã được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Ba năm 2017, Huân chương Lao động hạng Nhì năm 2022 và nhiều Bằng khen, Cờ thi đua các cấp.

Thành tựu này là minh chứng rõ ràng cho cam kết của UEF trong việc bảo đảm chất lượng toàn diện trên mọi mặt hoạt động, đồng thời khẳng định tầm nhìn quốc tế hóa mạnh mẽ của Trường. Với sự kết hợp hài hòa giữa chất lượng, chuyển đổi số, trách nhiệm xã hội và hội nhập toàn cầu, UEF kiên định mục tiêu xây dựng một môi trường giáo dục tiên tiến, công bằng, bao trùm và bền vững, góp phần nâng tầm giáo dục đại học Việt Nam trên bản đồ khu vực và thế giới.

6. Thông tin người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử

- Họ và tên: Hồ Viễn Phương
- Chức vụ: Thư ký Hội đồng trường, Phó Hiệu trưởng kiêm Chánh Văn phòng, Chủ tịch Công Đoàn trường.
- Địa chỉ nơi làm việc: 141-145 Điện Biên Phủ, phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (028) 2236 3333, số nội bộ: 2100.
- Email: phuonghv@uef.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập Trường

Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh (UEF) được thành lập theo Quyết định số 1272/QĐ-TTg, ngày 24 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Quyết định công nhận Hội đồng trường, Chủ tịch Hội đồng trường và danh sách thành viên Hội đồng trường.

- Hội đồng trường nhiệm kỳ 2025-2030 được công nhận theo Nghị quyết số 05/NQ-HNNĐT, ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Hội nghị Nhà đầu tư Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chủ tịch Hội đồng trường nhiệm kỳ 2025-2030 được công nhận theo Nghị quyết số 06/NQ-HNNĐT, ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Hội nghị Nhà đầu tư Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

- Danh sách thành viên Hội đồng trường nhiệm kỳ 2025-2030:

STT	Họ và tên	Thành phần	Chức vụ
1	Ông Kiều Xuân Hùng	Đại diện Nhà đầu tư	Chủ tịch HĐT
2	Ông Bùi Xuân Lâm	Đại diện Nhà đầu tư	Phó Chủ tịch HĐT
3	Ông Nguyễn Quốc Anh	Đại diện Nhà đầu tư	Phó Chủ tịch HĐT
4	Ông Đỗ Quốc Anh	Thành viên ngoài Trường	Phó Chủ tịch HĐT
5	Ông Trần Đình Huy	Đại diện Nhà đầu tư	Thành viên
6	Bà Đinh Thị Diệu Hương	Đại diện Nhà đầu tư	Thành viên
7	Ông Hồ Đắc Lộc	Đại diện Nhà đầu tư	Thành viên
8	Bà Đinh Thị Thu Thủy	Đại diện Nhà đầu tư	Thành viên
9	Ông Kiều Tuân	Đại diện Nhà đầu tư	Thành viên
10	Ông Nguyễn Thanh Giang	Thành viên trong Trường	Thành viên
11	Ông Hồ Viễn Phương	Thành viên trong Trường	Thư ký HĐT

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số, ngày tháng văn bản bổ nhiệm
1	Ông Nguyễn Thanh Giang	Hiệu trưởng	03/NQ-HĐT, 10/01/2025
2	Ông Hồ Viễn Phương	Phó Hiệu trưởng	06/NQ-HĐT, 15/01/2025
3	Ông Nhan Cẩm Trí	Phó Hiệu trưởng	07/NQ-HĐT, 15/01/2025
4	Ông Đỗ Hữu Nguyên Lộc	Phó Hiệu trưởng	08/NQ-HĐT, 15/01/2025
5	Ông Ngô Minh Hải	Phó Hiệu trưởng	09/NQ-HĐT, 15/01/2025
6	Ông Phan Bảo Giang	Phó Hiệu trưởng	30/NQ-HĐT, 29/08/2025

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trường và của các đơn vị thuộc, trực thuộc; sơ đồ tổ chức bộ máy của Trường (cập nhật đến tháng 5/2026)

- Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường được ban hành theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐT ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh (<https://www.uef.edu.vn/gioi-thieu/quy-che-hoat-dong-36829>)

- Quy định về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường được ban hành theo Quyết định số 699/QĐ-UEF ngày 01 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

- Cơ cấu tổ chức của Trường năm học 2025-2026 gồm:
 - Số đơn vị trực thuộc: 02 (Trung tâm Tin học - Ngoại ngữ UEF, Tạp chí Phát triển và Hội nhập);
 - Số phòng, ban, trung tâm, viện chức năng: 18 đơn vị thuộc Trường, 05 đơn vị thuộc đơn vị chức năng;
 - Số khoa, viện, trung tâm đào tạo: 16 đơn vị thuộc Trường, 03 đơn vị thuộc đơn vị đào tạo.
 - Số tổ chức chính trị - xã hội: 04
 - Số tổ chức xã hội khác: 03
 - Các Hội đồng tư vấn.
- Sơ đồ tổ chức bộ máy của Trường năm học 2025-2026: Xem tại <https://www.uef.edu.vn/gioi-thieu/so-do-to-chuc-5009>.

d) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc (cập nhật đến tháng 5/2026)

Cơ cấu tổ chức của Trường được rà soát, điều chỉnh theo từng năm học, bảo đảm phù hợp với mục tiêu phát triển và tối ưu hóa hiệu quả hoạt động của các đơn vị. Những nội dung được điều chỉnh để áp dụng trong năm học 2025-2026 như sau:

- Thành lập mới 03 đơn vị thuộc Trường: Trung tâm Marketing (tháng 5/2025), Phòng Nhân sự (tháng 3/2026), Phòng Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số (tháng 5/2026).
- Đổi tên Trung tâm Marketing thành Trung tâm Marketing và Phát triển thương hiệu (tháng 9/2025).

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo Trường và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc (cập nhật đến 31/12/2025)

- Địa chỉ nơi làm việc: 141-145 Điện Biên Phủ, phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (028) 2236 3333 + Số nội bộ.
- Nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn: Theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường và bản mô tả vị trí việc làm của lãnh đạo.

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Số nội bộ	Email	Lĩnh vực phụ trách chính
1	Kiều Xuân Hùng	Chủ tịch Hội đồng trường	2100	hungkx@uef.edu.vn	Chiến lược phát triển; Tài chính; Đầu tư; Tổ chức; Nhân sự; Cơ sở vật chất
2	Đỗ Quốc Anh	Phó Chủ tịch Hội đồng trường	2100	dqanh@uef.edu.vn	Đối ngoại; Hợp tác doanh nghiệp; Tổ chức sự kiện

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Số nội bộ	Email	Lĩnh vực phụ trách chính
3	Nguyễn Quốc Anh	Phó Chủ tịch Hội đồng trường	2100	anhnq@uef.edu.vn	Tư vấn tuyển sinh; Thông tin, truyền thông; Xây dựng và phát triển thương hiệu
4	Bùi Xuân Lâm	Phó Chủ tịch Hội đồng trường	2100	bxlam@uef.edu.vn	Đào tạo; Khoa học công nghệ; Hợp tác quốc tế
5	Nguyễn Thanh Giang	Hiệu trưởng kiêm Giám đốc Trung tâm Tin học - Ngoại ngữ UEF	2100	ntgiang@uef.edu.vn	Phụ trách chung; Hành chính; Tuyển sinh; Quản lý đào tạo đại học và đào tạo các chương trình ngắn hạn
6	Nhan Cẩm Trí	Phó Hiệu trưởng kiêm Giám đốc Trung tâm Hợp tác doanh nghiệp	2100	trinc@uef.edu.vn	Công tác sinh viên, cựu sinh viên; Hợp tác doanh nghiệp, công tác thực tập, việc làm, khởi nghiệp; Phục vụ cộng đồng
7	Ngô Minh Hải	Phó Hiệu trưởng	2100	hainm@uef.edu.vn	Quản lý đào tạo sau đại học; Khoa học và công nghệ; Hợp tác nghiên cứu
8	Đỗ Hữu Nguyên Lộc	Phó Hiệu trưởng	2100	locdhn@uef.edu.vn	Hợp tác quốc tế; Đào tạo quốc tế
9	Hồ Viễn Phương	Phó Hiệu trưởng kiêm Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Quản trị	2100	phuonghv@uef.edu.vn	Kế hoạch; Tổng hợp; Tổ chức sự kiện; Quản lý nhân sự; Thanh tra; Quản lý cơ sở vật chất; Quản lý công nghệ thông tin
10	Phan Bảo Giang	Phó Hiệu trưởng kiêm Trưởng khoa Marketing	2100	giangpb@uef.edu.vn	Marketing, xây dựng và phát triển thương hiệu
11	Nguyễn Văn Mạnh	Phó Chánh văn phòng kiêm Trưởng ban Thanh tra	2111	manhmv@uef.edu.vn	Quản lý nhân sự; Công tác thanh tra
12	Lê Vũ Hương Giang	Phó Chánh văn phòng kiêm Trưởng phòng Bảo đảm chất lượng	2100	gianglvh@uef.edu.vn	Hành chính tổng hợp; Pháp chế; Quản lý văn bản, chứng chỉ; Bảo đảm chất lượng; Kiểm định chất lượng

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Số nội bộ	Email	Lĩnh vực phụ trách chính
13	Lê Xuân Mạnh	Phó Chánh văn phòng	2100	manhlx@uef.edu.vn	Quản lý công nghệ thông tin và chuyển đổi số
14	Phạm Phú Thanh Sang	Giám đốc, Trung tâm Quản lý Công nghệ thông tin	2160	sangppt@uef.edu.vn	Quản lý công nghệ thông tin
15	Đình Hải Vinh	Phó Trưởng ban, Ban Thanh tra	2114	vinhdh@uef.edu.vn	Công tác thanh tra đào tạo
16	Đặng Thị Lệ Quyên	Phó Trưởng phòng, Phòng Bảo đảm chất lượng	2120	quyendtl@uef.edu.vn	Bảo đảm chất lượng; Kiểm định chất lượng (tiêu chuẩn trong nước)
17	Đỗ Minh Tâm	Phó Trưởng phòng, Phòng Bảo đảm chất lượng	2120	tamdm2@uef.edu.vn	Bảo đảm chất lượng; Kiểm định chất lượng (tiêu chuẩn quốc tế)
18	Lê Xuân Quang	Phó Trưởng phòng, Phòng Quản trị	2140	quanglx@uef.edu.vn	Quản lý kỹ thuật
19	Trần Quang Thắng	Phó Trưởng phòng, Phòng Quản trị	2140	thangtq@uef.edu.vn	Hành chính; Dịch vụ; An ninh; Cảnh quan môi trường.
20	Lê Dũng	Trưởng phòng, Phòng Đào tạo	2209	dungl@uef.edu.vn	Phụ trách chung; Kế hoạch; Tuyển sinh; Quản lý đào tạo; Công tác hành chính; Kiểm định chất lượng.
21	Nguyễn Hữu Thảo	Phó Trưởng phòng, Phòng Đào tạo	2209	thaonh@uef.edu.vn	Quản lý dữ liệu đào tạo đại học; Quản trị hệ thống phần mềm quản lý đào tạo, LMS.
22	Phạm Thị Lan Hương	Phó Trưởng phòng, Phòng Đào tạo, kiêm Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ học vụ	2050	huongptl@uef.edu.vn	Công tác học vụ, dịch vụ hỗ trợ sinh viên; Công tác bảo đảm chất lượng.

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Số nội bộ	Email	Lĩnh vực phụ trách chính
23	Trần Lê Thúy Quỳnh	Phó Trưởng phòng, Phòng Đào tạo	2209	quynhltt@uef.edu.vn	Quản lý dữ liệu đào tạo đại học (chương trình liên kết), sau đại học; Quản lý hồ sơ sinh viên.
24	Ngô Thị Bích Phương	Giám đốc, Thư viện	2260	phuongntb@uef.edu.vn	Phụ trách chung
25	Lê Quốc Thắng	Trưởng Phòng, Phòng Khảo thí, Kiêm Phó Viện trưởng Viện Đào tạo Sau Đại học	2220	thanglq@uef.edu.vn	Phụ trách chung; Công tác duyệt đề, in sao đề thi; Ngân hàng đề thi trắc nghiệm; Phúc khảo; Công tác Bảo đảm chất lượng.
26	Lê Thị Phương Hiền	Phó Trưởng phòng, Phòng Khảo thí	2220	hienltp@uef.edu.vn	Công tác hành chính; Tổ chức thi tự luận; Công tác thi trên hệ thống LMS.
27	Phan Thị Nhã Trúc	Phó Trưởng phòng, Phòng Khoa học công nghệ và Dự án quốc tế	2230	trucptn@uef.edu.vn	Công bố quốc tế; Hợp tác quốc tế, Quản lý dự án; Học bổng và tài trợ quốc tế; Truyền thông Phát triển thương hiệu
28	Đinh Thị Thu Thủy	Trưởng phòng, Phòng Tài chính	2250	thuydt@uef.edu.vn	Phụ trách chung công tác kế hoạch tài chính; Công tác đối ngoại.
29	Nguyễn Hoàng Dũng	Phó Trưởng phòng, Phòng Tài chính	2250	dungnh@uef.edu.vn	Công tác tài chính, kế toán.
30	Bùi Quang Đông	Trưởng phòng, Phòng Công tác sinh viên	2200	dongbq@uef.edu.vn	Quản lý chung; Công tác kỹ thuật - thiết kế; Công tác truyền thông; Công tác đối ngoại; Công tác cụ sinh viên.
31	Nguyễn Huỳnh Sinh	Phó Trưởng phòng, Phòng Công tác sinh viên	2200	sinhh@uef.edu.vn	Công tác chính trị tư tưởng, an ninh sinh viên; Công tác Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên; Hoạt động câu lạc bộ sinh viên, Ban cán sự lớp; Hoạt động thể dục thể thao.
32	Nguyễn Thị Nguyệt Hoàng	Phó Trưởng phòng, Phòng Công tác sinh viên kiêm Giám đốc	2200	hoangntn@uef.edu.vn	Công tác quản lý và hỗ trợ sinh viên; Hành chính, bảo đảm chất lượng; Khen thưởng, kỷ luật sinh viên; Tổ chức các sự kiện cấp Trường;

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Số nội bộ	Email	Lĩnh vực phụ trách chính
		Trung tâm Tham vấn tâm lý và Hỗ trợ pháp luật			Tư vấn tâm lý và hỗ trợ pháp luật cho sinh viên
33	Trần Ngọc Diễm Minh	Phó Trưởng phòng, Phòng Công tác sinh viên kiêm Phó Viện trưởng, Viện Văn hóa - Nghệ thuật UEF	2200	minhtnd@uef.edu.vn	Hoạt động sự kiện của P.CTSV; Hoạt động, sự kiện phối hợp với các đơn vị trong và ngoài UEF; Hoạt động văn hóa nghệ thuật; Hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp, kỹ năng
34	Trần Thị Mỹ Phượng	Phó Giám đốc, Trung tâm Kết nối cộng đồng	2200	phuongttm@uef.edu.vn	Phụ trách chung
35	Nguyễn Anh Khoa	Phó Giám đốc Trung tâm Tham vấn tâm lý và Hỗ trợ pháp luật	2200	khoana@uef.edu.vn	Tư vấn tâm lý và hỗ trợ pháp luật cho sinh viên
36	Trương Quang Dũng	Viện trưởng, Viện Đào tạo sau đại học	2240	dungtq@uef.edu.vn	Phụ trách chung; Công tác nhân sự, hoạt động chăm sóc người học, công tác nghiên cứu khoa học.
37	Nguyễn Phạm Hải Hà	Phó Viện trưởng, Viện Đào tạo sau đại học	2240	hanph@uef.edu.vn	Công tác tuyển sinh; Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, các khóa ngắn hạn; Quản lý văn bằng chứng chỉ;
38	Huỳnh Quốc Phong	Phó Viện trưởng, Viện Đào tạo sau đại học	2240	phonghq@uef.edu.vn	Công tác truyền thông, sự kiện; Chăm sóc người học, hoạt động trải nghiệm, thực tế; Hợp tác doanh nghiệp; Phục vụ cộng đồng; Công tác cựu học viên; Công tác hành chính.
39	Eric Jose Olmedo Panal	Viện trưởng, Viện Quốc tế UEF, kiêm Trưởng khoa, K.QTDL-KS	2400	ericpjo@uef.edu.vn	Phụ trách chung

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Số nội bộ	Email	Lĩnh vực phụ trách chính
40	Trần Phương Quỳnh	Phó Viện trưởng, Viện Quốc tế UEF	2400	quynhnp@uef.edu.vn	Liên kết đào tạo quốc tế
41	Nguyễn Bá Anh	Phó Viện trưởng, Viện Quốc tế UEF	2400	anhnb@uef.edu.vn	Tuyển sinh; Truyền thông.
42	Nguyễn Kim Thoa	Phó Viện trưởng Viện Quốc tế UEF	240 0	thoank@uef.edu.vn	Hợp tác quốc tế
43	Lê Võ Bình Minh	Giám đốc tuyển sinh, Viện Quốc tế UEF	2400	minhlvb@uef.edu.vn	Công tác tuyển sinh; Đào tạo ngắn hạn
44	Nguyễn Quốc Việt	Viện Trưởng, Viện Tây Ban Nha và Mỹ La Tinh UEF	2199	vietnq@uef.edu.vn	Phụ trách chung
45	Nguyễn Hong Thi	Viện Trưởng, Viện Văn hóa - Nghệ thuật UEF	2199	thinh@uef.edu.vn	Phụ trách chung
46	Majo George	Trưởng khoa, Khoa Kinh tế	2311	majog@uef.edu.vn	Phụ trách chung; Quốc tế hóa; Hợp tác quốc tế; Nghiên cứu và hợp tác nghiên cứu; Hợp tác doanh nghiệp; Công tác sinh viên; Nguồn lực và vận hành.
47	Đỗ Thị Thu Hà	Phó Trưởng khoa, Khoa Kinh tế	2311	hadtt@uef.edu.vn	Nghiên cứu khoa học; Đào tạo gắn kết thực tiễn; Hợp tác quốc tế; Quản lý đào tạo ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
48	Nguyễn Lê Đông Xuân	Phó Trưởng khoa, Khoa Kinh tế	2311	xuanld@uef.edu.vn	Công tác sinh viên, cựu sinh viên; Hoạt động sự kiện; Truyền thông và thương hiệu; Tuyển sinh; Công đoàn khoa; Quản lý đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Số nội bộ	Email	Lĩnh vực phụ trách chính
49	Tăng Mỹ Hà	Phó Trưởng khoa thường trực, Khoa Kinh tế	2311	hatm@uef.edu.vn	Quản lý đào tạo; Hành chính, giáo vụ khoa, hỗ trợ học vụ; Xây dựng nguồn học liệu; Công tác bảo đảm chất lượng; Quản lý đào tạo ngành Kinh tế số
50	Lý Đan Thanh	Trưởng khoa, Khoa Quản trị Kinh doanh	2390	thanhld@uef.edu.vn	Phụ trách chung; Quản lý nhân sự; Quản lý đào tạo; Quản lý đào tạo ngành Quản trị nhân lực, Kinh doanh thương mại
51	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	Phó Trưởng khoa, Khoa Quản trị Kinh doanh	2390	tiennnt@uef.edu.vn	Hành chính, giáo vụ khoa; Truyền thông Công tác bảo đảm chất lượng
52	Trần Hoàng Nam	Phó Trưởng khoa, Khoa Quản trị Kinh doanh	2390	namth@uef.edu.vn	Hợp tác quốc tế; Quản lý đào tạo ngành Bất động sản
53	Huỳnh Nhật Nghĩa	Phó Trưởng khoa, Khoa Quản trị Kinh doanh	2390	nghiahn@uef.edu.vn	Nghiên cứu khoa học; Đào tạo gắn kết thực tiễn; Hợp tác doanh nghiệp
54	Piotr Antoni Binkowski	Phó Trưởng khoa, Khoa Quản trị Kinh doanh	2390	piotrantonib@uef.edu. vn	Hợp tác quốc tế; Hợp tác doanh nghiệp.
55	Huỳnh Tú Anh	Phó Trưởng khoa, Khoa Marketing	2410	anhht@uef.edu.vn	Hành chính, giáo vụ khoa; Hợp tác doanh nghiệp; Công đoàn khoa; Hợp tác quốc tế; Công tác bảo đảm chất lượng
56	Nguyễn Quang Trung	Phó Trưởng khoa, Khoa Marketing	2410	trungnq@uef.edu.vn	Đào tạo; Nghiên cứu khoa học.
57	Lê Quang Hùng	Phó Trưởng khoa, Khoa Marketing	2410	hunglq@uef.edu.vn	Đào tạo; Nghiên cứu khoa học.

GIÁO

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Số nội bộ	Email	Lĩnh vực phụ trách chính
58	Hà Thị Thủy	Trưởng khoa, Khoa Tài chính - Kế toán	2370	thuyht@uef.edu.vn	Phụ trách chung; Hợp tác doanh nghiệp; Hợp tác quốc tế; Nghiên cứu khoa học của giảng viên; Quản lý đào tạo ngành Kế toán
59	Nguyễn Thanh Lâm	Phó Trưởng khoa, Khoa Tài chính - Kế toán	2370	lamnt2@uef.edu.vn	Hoạt động sinh viên; Đào tạo gắn kết thực tiễn; Thực hành, mô phỏng; Hợp tác doanh nghiệp; Nghiên cứu khoa học của sinh viên
60	Phạm Huy Cường	Trưởng khoa, Khoa Tiếng Anh	2360	cuongph@uef.edu.vn	Phụ trách chung; Công hành chính, nhân sự; công tác bảo đảm chất lượng; Quản lý đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh trình độ đại học
61	Nguyễn Đình Tuấn	Phó Trưởng khoa, Khoa Tiếng Anh, kiêm Phó Giám đốc, TT. TN-NN	2360	tuandn@uef.edu.vn	Công tác sinh viên, cựu sinh viên; Công tác kế hoạch đào tạo, mời giảng; Quản lý đào tạo tiếng Anh tại TT.TH-NN.
62	Dương Mỹ Thâm	Phó Trưởng khoa, Khoa Tiếng Anh	2360	thamdm@uef.edu.vn	Công tác nghiên cứu khoa học giảng viên; Công tác xây dựng tài liệu học tập; Quản lý đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh trình độ thạc sĩ
63	Võ Văn Thành Thân	Phó Trưởng khoa, Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa quốc tế kiêm Giám đốc Trung tâm Phát triển nguồn nhân lực Việt Nhật UEF	2330	thanvvt@uef.edu.vn	Phụ trách chung; Hợp tác quốc tế; Hợp tác doanh nghiệp; Quản lý đào tạo ngành Ngôn ngữ Nhật; Thực tập và việc làm cho sinh viên tại doanh nghiệp, thị trường Nhật Bản.
64	Phạm Thị Thùy Linh	Phó Trưởng khoa, Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa quốc tế	2330	linhppt@uef.edu.vn	Công tác bảo đảm chất lượng; Hợp tác quốc tế; Hợp tác doanh nghiệp; Quản lý đào tạo ngành Ngôn ngữ Hàn quốc
65	Nguyễn Thị Lan	Phó Trưởng khoa,	2330	lannt@uef.edu.vn	Nghiên cứu khoa học; Hợp tác quốc tế;

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Số nội bộ	Email	Lĩnh vực phụ trách chính
		Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa quốc tế			Hợp tác doanh nghiệp; Quản lý đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc
66	Hoàng Thị Hồng Hà	Trưởng khoa, Khoa Quan hệ công chúng và Truyền thông kiêm Giám đốc Trung tâm Ứng dụng và Phát triển công nghệ truyền thông	2340	hahth@uef.edu.vn	Phụ trách chung; Quản lý đào tạo ngành Quan hệ công chúng trình độ thạc sĩ
67	Hoàng Mi	Phó Trưởng khoa, Khoa Quan hệ công chúng và Truyền thông	2340	mih@uef.edu.vn	Hoạt động sinh viên; Hoạt động sự kiện; Hợp tác doanh nghiệp; Đào tạo gắn kết thực tiễn; Truyền thông
68	Nguyễn Thị Bích Vân	Phó Trưởng khoa, Khoa Quan hệ công chúng và Truyền thông	2340	vanntb@uef.edu.vn	Nghiên cứu khoa học; Hợp tác quốc tế; Công đoàn khoa; Bảo đảm chất lượng
69	Nguyễn Hà Giang	Trưởng khoa, Khoa Công nghệ thông tin	2300	giangnh@uef.edu.vn	Phụ trách chung; Quản lý đào tạo; Bảo đảm chất lượng; Nghiên cứu khoa học; Hợp tác quốc tế; Hành chính; Tuyển sinh; Truyền thông; Quản lý nhân sự
70	Văn Thị Thiên Trang	Phó Trưởng khoa, Khoa Công nghệ thông tin	2300	trangvtt@uef.edu.vn	Chương trình đào tạo; Xây dựng nguồn học liệu; Đào tạo gắn kết thực tiễn; giảng dạy bằng tiếng Anh; Khảo thí; Hỗ trợ học vụ.
71	Dương Anh Sơn	Trưởng khoa, Khoa Luật	2320	sonduong@uef.edu.vn	Phụ trách chung; Quản lý đào tạo ngành Luật kinh tế sau đại học
72	Nguyễn Thị Thu Trang	Phó Trưởng khoa, Khoa Luật	2320	trangntt3@uef.edu.vn	Công tác đào tạo và khảo thí; Công tác giảng viên.
73	Vũ Anh Sao	Phó Trưởng khoa, Khoa Luật	2320	saova@uef.edu.vn	Công tác sinh viên; Hợp tác doanh nghiệp; Công tác giảng viên.

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Số nội bộ	Email	Lĩnh vực phụ trách chính
74	Trần Vang Phù	Phó Trưởng khoa, Khoa Luật	2320	phutv@uef.edu.vn	Công tác nghiên cứu khoa học; Hợp tác quốc tế; Công tác giảng viên.
75	Nguyễn Nam Trung	Giám đốc, Trung tâm Pháp luật Hoa Kỳ	2320	trungnn@uef.edu.vn	Phụ trách chung; Tổ chức các hoạt động sự kiện cho sinh viên.
76	Đào Minh Hồng	Trưởng khoa, Khoa Quan hệ quốc tế kiêm Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu quốc tế	2380	hongdm@uef.edu.vn	Phụ trách chung; Công tác nhân sự; Nghiên cứu khoa học; Bảo đảm chất lượng; Quản lý đào tạo ngành Quan hệ quốc tế
77	Lê Phương Cát Nhi	Phó Trưởng khoa, Khoa Quan hệ quốc tế	2380	nhilpc@uef.edu.vn	Công tác sinh viên, cựu sinh viên; Hợp tác doanh nghiệp
78	Nguyễn Thị Kim Thoại	Phó Trưởng khoa, Khoa Quản trị du lịch và Khách sạn	2350	thoaintk@uef.edu.vn	Công tác đào tạo, khảo thí; Kiến tập, thực tập; Bảo đảm chất lượng; Công tác chủ nhiệm và hỗ trợ người học, Service Learning; Quản lý đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
79	Nguyễn Viết Thủy	Phó Trưởng khoa, Khoa Quản trị du lịch và Khách sạn	2350	thuynv@uef.edu.vn	Hợp tác doanh nghiệp; Tuyển sinh; Hợp tác quốc tế; Quản lý các phòng thực hành; hoạt động đào tạo ngắn hạn; Quản lý đào tạo ngành Nhà hàng và dịch vụ ăn uống
80	Nguyễn Vương Hoài Thảo	Phó Trưởng khoa, Khoa Quản trị du lịch và Khách sạn	2350	thaonvh@uef.edu.vn	Nghiên cứu khoa học; Truyền thông và phát triển thương hiệu; Công tác sinh viên; Quản lý đào tạo ngành Quản trị khách sạn
81	Nguyễn Thái Hà	Phó Giám đốc, Trung tâm Hợp tác Doanh nghiệp	2130	hant@uef.edu.vn	Hợp tác doanh nghiệp ngoài nước; Công tác thực tập, việc làm cho sinh viên thị trường quốc tế; Kết nối cựu sinh viên; Bảo đảm chất lượng

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Số nội bộ	Email	Lĩnh vực phụ trách chính
82	Nguyễn Thị Kim Loan	Phó Giám đốc, Trung tâm Hợp tác Doanh nghiệp	2130	loanntk@uef.edu.vn	Hợp tác doanh nghiệp trong nước; Công tác thực tập, việc làm cho sinh viên
83	Trần Thanh Huy	Phó Giám đốc, Trung tâm Hợp tác Doanh nghiệp	2130	huytt@uef.edu.vn	Phụ trách chung; Công tác đối ngoại; Nhân sự; Chuyển đổi số
84	Trần Thị Thảo	Giám đốc, Trung tâm Lý luận chính trị và Giáo dục thể chất	2219	thaott@uef.edu.vn	Phụ trách chung; Quản lý đào tạo các học phần Lý luận chính trị
85	Hà Lê Thu Hoài	Phó Giám đốc, Trung tâm Đào tạo thiết kế dự án	2219	hoaihlt@uef.edu.vn	Kế hoạch đào tạo; Xây dựng nguồn học liệu; Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn; Hoạt động học thuật SV; Nghiên cứu khoa học giảng viên
86	Nguyễn Phước Lân	Phó Giám đốc thường trực, Trung tâm Tin học - Ngoại ngữ	2180	lannp@uef.edu.vn	Truyền thông, phát triển sản phẩm đào tạo; Tuyển sinh; Chăm sóc học viên; Hành chính
87	Trương Thị Ngọc Bích	Giám đốc, Trung tâm Thông tin - Truyền thông	2190	bichttn@uef.edu.vn	Phụ trách chung; Công tác đối ngoại; Quản lý nhân sự; Nội dung truyền thông, thiết kế, media; Hành chính
88	Đoàn Thanh Phong	Phó Giám đốc, Trung tâm Thông tin - Truyền thông	2190	phongdt@uef.edu.vn	Thiết kế và media; Công tác đối nội; Kết nối cơ quan báo chí; Hỗ trợ tư vấn tuyển sinh
89	Trần Thị Thu Hà	Phó Giám đốc, Trung tâm Thông tin - Truyền thông	2190	hattt@uef.edu.vn	Nội dung truyền thông, thiết kế, media.

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Số nội bộ	Email	Lĩnh vực phụ trách chính
90	Trần Thị Thùy Phuong	Phó Giám đốc phụ trách, Trung tâm Marketing và phát triển thương hiệu	2190	phuongttt@uef.edu.vn	Phụ trách chung; Quản lý Tổ Truyền thông
91	Lâm Mỹ Trinh	Phó Giám đốc, Trung tâm Marketing và phát triển thương hiệu	2190	trinhlm@uef.edu.vn	Quản lý quan hệ đối tác; Gắn kết và đào tạo nội bộ; Quản lý Tổ Quan hệ đối tác.
92	Vương Văn Khởi	Phó Giám đốc phụ trách, Trung tâm Tư vấn - Tuyển sinh UEF	2001	khoivv@uef.edu.vn	Phụ trách chung; Kế hoạch, hành chính; Nhân sự; Tài chính, cơ sở vật chất, Đối ngoại; Tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh trực tiếp, truyền hình, báo đài
93	Huỳnh Vũ Chi	Phó Giám đốc, Trung tâm Tư vấn - Tuyển sinh UEF	2001	chihv@uef.edu.vn	Quản lý Tổ Tiếp đón và Tuyển sinh trực tiếp; Tổ Chăm sóc và Tư vấn Online.
94	Nguyễn Ngọc Thạch	Phó Giám đốc, Trung tâm Tư vấn - Tuyển sinh UEF	2001	thachmn@uef.edu.vn	Quản lý Tổ Tư vấn tuyển sinh trực tiếp; Hoạt động tư vấn hướng nghiệp; Hoạt động phong trào - đoàn thể; Bảo đảm chất lượng.
95	Âu Nguyễn Quốc Tuấn	Phó Giám đốc, Trung tâm Tư vấn - Tuyển sinh UEF	2001	tuananq@uef.edu.vn	Dữ liệu tuyển sinh.
96	Nguyễn Trung Kiên	Tổng Biên tập, Tạp chí Phát triển và Hội nhập	2230	kiennt@uef.edu.vn	Phụ trách chung

8. Các văn bản khác của Trường

- Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026-2030 được ban hành theo Nghị quyết số 03/NQ-HĐT ngày 07 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng trường Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh (<https://www.uef.edu.vn/gioi-thieu/su-mang-dao-tao>)

- Quy chế dân chủ trong hoạt động của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh được ban hành theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐT ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh (<https://www.uef.edu.vn/gioi-thieu/quy-che-hoat-dong-36829>)

- Quy chế quản lý tài chính được ban hành theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐT ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh. (<https://www.uef.edu.vn/gioi-thieu/quy-che-hoat-dong-36829>)

- Chính sách bảo đảm chất lượng của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 693/QĐ-UEF ngày 01 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh (https://www.uef.edu.vn/hanhchinh_dbcl/gioi-thieu/chinh-sach-dbcl-4772)

- Kế hoạch và thông báo tuyển dụng (<https://tuyendung.uef.edu.vn/Default.aspx>).

II. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Các chỉ số đánh giá về đội ngũ giảng viên toàn thời gian¹

TT	Chỉ số đánh giá	2025	2024
1	Tỉ lệ người học quy đổi trên giảng viên	23,3	25,46
2	Tỉ lệ giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	88,87%	84,45%
3	Tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ	41,05%	40,11%

2. Thống kê đội ngũ giảng viên toàn thời gian theo các lĩnh vực đào tạo²

TT	Đội ngũ giảng viên	Số lượng	Trình độ			Chức danh	
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS
1	Giảng viên toàn thời gian	665	0	392	236	32	5
1.1	Lĩnh vực Toán và thống kê	7	0	2	4	1	0
1.2	Lĩnh vực Máy tính và công nghệ thông tin	33	0	17	12	3	1
1.3	Lĩnh vực Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	39	0	21	17	1	0
1.4	Lĩnh vực Nghệ thuật	17	0	14	3	0	0
1.5	Lĩnh vực Kinh doanh quản lý	346	0	243	97	4	2
1.6	Lĩnh vực Pháp luật	69	0	43	23	3	0

¹ Bao gồm các chỉ số theo Hướng dẫn xác định các chỉ số đánh giá tại Tiêu chuẩn 2 (Giảng viên) của Chuẩn cơ sở giáo dục đại học được ban hành theo Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

² Các số liệu thống kê bảo đảm thống nhất với quy định trong Chuẩn cơ sở giáo dục đại học được ban hành theo Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT.

TT	Đội ngũ giảng viên	Số lượng	Trình độ			Chức danh	
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS
1.7	Lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật	36	0	13	20	3	0
1.8	Lĩnh vực Nhân văn	44	0	20	21	3	0
1.9	Lĩnh vực Khoa học xã hội và hành vi	33	0	10	21	2	0
1.10	Lĩnh vực Báo chí và thông tin	41	0	9	18	12	2
2	Giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	591	0	385	192	13	1
2.1	Lĩnh vực Toán và thống kê	6	0	2	3	1	0
2.2	Lĩnh vực Máy tính và công nghệ thông tin	29	0	17	10	1	1
2.3	Lĩnh vực Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	37	0	21	15	1	0
2.4	Lĩnh vực Nghệ thuật	17	0	14	3	0	0
2.5	Lĩnh vực Kinh doanh quản lý	319	0	238	80	1	0
2.6	Lĩnh vực Pháp luật	64	0	42	20	2	0
2.7	Lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật	25	0	12	12	1	0
2.8	Lĩnh vực Nhân văn	44	0	20	21	3	0
2.9	Lĩnh vực Khoa học xã hội và hành vi	26	0	10	16	0	0
2.10	Lĩnh vực Báo chí và thông tin	24	0	9	12	3	0

3. Thống kê đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ³

TT	Chỉ số	2025	2024
1	Số cán bộ quản lý khối hành chính và hỗ trợ	91	60
2	Số nhân viên khối hành chính và hỗ trợ	210	222
3	Tỉ lệ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ trên tổng số giảng viên toàn thời gian	45,26%	48,62%

³ Chỉ tính số cán bộ quản lý và nhân viên các đơn vị hành chính phục vụ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu, dịch vụ hỗ trợ cán bộ và sinh viên; không tính các đơn vị sản xuất, kinh doanh và dịch vụ hạch toán riêng.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất⁴

TT	Chỉ số đánh giá	2025	2024
1	Diện tích đất/người học (m ²)	4,65	4,52
2	Diện tích sàn/người học (m ²)	3,03	3,09
3	Tỉ lệ giảng viên có chỗ làm việc riêng biệt	84,1%	74%
4	Số đầu sách/ngành đào tạo	899,31	883,96
5	Số bản sách/người học	77,9	76,4
6	Tỉ lệ học phần sẵn sàng giảng dạy trực tuyến	100%	100%
7	Tốc độ Internet/1.000 người học (Mbps)	270	161,2

2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo⁵

TT	Địa điểm	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)
1	Trụ sở chính	141-145 Điện Biên Phủ, phường Gia Định, TP.HCM	1.725,9	23.356,0
2	Cơ sở	161-161A Điện Biên Phủ, phường Gia Định, TP.HCM	1.154,1	17.722,0
3	Cơ sở	Số 8 Đặng Đại Độ, phường Tân Hưng, TP.HCM	5.734,9	19.658,0
4	Cơ sở	Số 02 Đường 2D, phường An Lạc, TP.HCM	12.207,7	14.119,6
5	Cơ sở	Số 1 đường D2, phường Tân Sơn Nhì, TP.HCM	6.947,8	4.367,9
6	Cơ sở	Khu 11A - Khu chức năng số 11 - Khu đô thị mới Nam Thành phố, xã Bình Hưng, TP.HCM	5.1946,2	-
Tổng cộng			79.716,6	79.223,5

3. Các hạng mục cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm ⁶	Kinh phí (triệu đồng)
1	Nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất tòa nhà	Trụ sở chính	340

⁴ Bao gồm các chỉ số theo Hướng dẫn xác định các chỉ số đánh giá tại Tiêu chuẩn 3 (Cơ sở vật chất) của Chuẩn cơ sở giáo dục đại học được ban hành theo Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT.

⁵ Diện tích đất và diện tích sàn được xác định theo quy định trong Chuẩn cơ sở giáo dục đại học được ban hành theo Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT.

⁶ Ghi: Trụ sở chính, tên cơ sở hoặc phân hiệu.

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm ⁶	Kinh phí (triệu đồng)
2	Đầu tư mới trang thiết bị cho văn phòng, phòng học, phòng thực hành	Trụ sở chính	3.850
3	Nâng cấp, sửa chữa trang thiết bị văn phòng, phòng học, phòng thực hành	Trụ sở chính	220
Tổng cộng			4.410

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kiểm định cơ sở giáo dục

- Tên tổ chức kiểm định (tên đầy đủ và tên viết tắt): Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh (CEA VNU-HCM).

- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng: Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học theo Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học.

- Mức độ đạt kiểm định:

- Đảm bảo chất lượng về chiến lược: 4,10
- Đảm bảo chất lượng về hệ thống: 4,41
- Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng: 4,31
- Kết quả hoạt động: 4,06

- Thời gian hiệu lực: từ ngày 11 tháng 12 năm 2023 đến ngày 10 tháng 12 năm 2028.

2. Danh mục chương trình đào tạo được kiểm định

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Tên tổ chức kiểm định	Thời gian hiệu lực
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ					
1	8380107	Luật kinh tế	Luật kinh tế	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia TP.HCM CEA VNU-HCM	11/11/2024- 10/11/2029
2	8340201	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng		11/11/2024- 10/11/2029
3	8340301	Kế toán	Kế toán		11/11/2024- 10/11/2029
4	8340101	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh		17/4/2023- 16/4/2028

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Tên tổ chức kiểm định	Thời gian hiệu lực
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC					
1	7220209	Ngôn ngữ Nhật	Ngôn ngữ Nhật	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia TP.HCM CEA VNU-HCM	17/4/2023- 16/4/2028
2	7310206	Quan hệ quốc tế	Quan hệ quốc tế		17/4/2023- 16/4/2028
3	7380108	Luật quốc tế	Luật quốc tế		03/01/2023- 02/01/2028
4	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		03/01/2023- 02/01/2028
5	7340122	Thương mại điện tử	Thương mại điện tử		03/01/2023- 02/01/2028
6	7810201	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh VCEA	24/4/2022- 24/4/2027
7	7340120	Kinh doanh quốc tế	Kinh doanh quốc tế		24/4/2022- 24/4/2027
8	7320108	Quan hệ công chúng	Quan hệ công chúng		24/4/2022- 24/4/2027
9	7340404	Quản trị nhân lực	Quản trị nhân lực		24/4/2022- 24/4/2027
10	7340115	Marketing	Marketing	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia TP.HCM CEA VNU-HCM	04/4/2022- 04/4/2027
11	7480201	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin		04/4/2022- 4/4/2027
12	7380107	Luật kinh tế	Luật kinh tế	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh VCEA	26/5/2021- 26/5/2026
13	7340301	Kế toán	Kế toán		26/5/2021- 26/5/2026
14	7340101	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh		26/2/2021- 26/02/2026
15	7220201	Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ Anh		26/02/2021- 26/02/2026

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Tên tổ chức kiểm định	Thời gian hiệu lực
16	7220201	Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ Anh (Chu kỳ 2)	Foundation for International Business Administration Accreditation (FIBAA)	05/6/2025-04/6/2030
17	7340201	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia TP.HCM CEA VNU-HCM	27/4/2020-27/4/2025
18	7340201	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng (Chu kỳ 2)	Foundation for International Business Administration Accreditation (FIBAA)	05/6/2025-04/6/2030

V. KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO

1. Các chỉ số đánh giá về tuyển sinh và đào tạo⁷

TT	Chỉ số đánh giá	2025	2024
1	Tỉ lệ nhập học trung bình 3 năm	63,3%	64,9%
2	Tỉ số tăng giảm quy mô đào tạo 3 năm	36,3%	28,1%
3	Tỉ lệ thôi học	8,83%	6,01%
4	Tỉ lệ thôi học năm đầu	14,25%	3,87%
5	Tỉ lệ tốt nghiệp	76,8%	65,6%
6	Tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn	55,2%	52,1%
7	Tỉ lệ người học hài lòng với giảng viên	93,6%	93,5%
8	Tỉ lệ người tốt nghiệp hài lòng tổng thể	94,4%	92,9%
9	Tỉ lệ người tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên môn	83,8%	85%

⁷ Bao gồm các chỉ số theo Hướng dẫn xác định các chỉ số đánh giá tại Tiêu chuẩn 5 (Tuyển sinh và đào tạo) của Chuẩn cơ sở giáo dục đại học.

2. Quy mô đào tạo, tuyển mới và tốt nghiệp trong năm

TT	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỉ lệ việc làm ⁸
I	Đại học				
1	Toán và thống kê	113	29	2	100,0%
	Chính quy	113	29	2	100,0%
	Vừa làm vừa học	-	-	-	-
	Từ xa	-	-	-	-
2	Máy tính và công nghệ thông tin	742	153	93	81,72%
	Chính quy	742	153	93	81,72%
	Vừa làm vừa học	-	-	-	-
	Từ xa	-	-	-	-
3	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	699	241	72	83,33%
	Chính quy	699	241	72	83,33%
	Vừa làm vừa học	-	-	-	-
	Từ xa	-	-	-	-
4	Khoa học xã hội và hành vi	624	172	71	83,10%
	Chính quy	624	172	71	83,10%
	Vừa làm vừa học	-	-	-	-
	Từ xa	-	-	-	-
5	Công nghệ kỹ thuật	941	318	65	89,23%
	Chính quy	941	318	65	89,23%
	Vừa làm vừa học	-	-	-	-
	Từ xa	-	-	-	-
6	Kinh doanh quản lý	8032	2171	1190	84,62%
	Chính quy	8032	2171	1190	84,62%
	Vừa làm vừa học	-	-	-	-
	Từ xa	-	-	-	-
7	Nhân văn	922	222	256	81,25%
	Chính quy	922	222	256	81,25%
	Vừa làm vừa học	-	-	-	-
	Từ xa	-	-	-	-
8	Nghệ thuật	261	71	17	82,35%
	Chính quy	261	71	17	82,35%
	Vừa làm vừa học	-	-	-	-
	Từ xa	-	-	-	-
9	Báo chí và thông tin	941	241	153	81,70%
	Chính quy	941	241	153	81,70%
	Vừa làm vừa học	-	-	-	-
	Từ xa	-	-	-	-
10	Pháp luật	1383	439	198	80,30%
	Chính quy	1383	439	198	80,30%
	Vừa làm vừa học	-	-	-	-

⁸ Tỉ lệ sinh viên có việc làm sau 12 tháng đúng chuyên môn đối với người tốt nghiệp đại học.

TT	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỉ lệ việc làm ⁸
	Từ xa	-	-	-	-
II	Thạc sĩ (và trình độ tương đương)				
1	Kinh doanh và quản lý	1127	544	256	
2	Nhân văn	151	63	23	
3	Báo chí và thông tin	96	42	-	
4	Pháp luật	363	160	47	
III	Tiến sĩ				
1	Kinh doanh và quản lý	34	19	3	
2	Pháp luật	20	20	-	

VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Các chỉ số đánh giá về hoạt động khoa học và công nghệ⁹

TT	Chỉ số đánh giá	2025	2024
1	Tỉ trọng thu khoa học - công nghệ	5,6%	4,2%
2	Số công bố khoa học/giảng viên	0,67	0,8
3	Số công bố WoS, Scopus/ giảng viên	0,3	0,4

2. Các đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện trong năm

TT	Đề tài nghiên cứu khoa học	Số lượng	Kinh phí thực hiện trong năm
1	Đề tài cấp Nhà nước	0	0
2	Đề tài cấp bộ, tỉnh	0	0
3	Đề tài cấp cơ sở	43	778.000.000
4	Đề tài hợp tác doanh nghiệp (trong nước)	2	50.000.000
5	Đề tài hợp tác quốc tế	1	25.000.000
	Tổng số	46	853.000.000

3. Kết quả công bố khoa học, công nghệ

TT	Công trình công bố	2025	2024
1	Tổng số bài báo khoa học được HDGSNN công nhận không nằm trong danh mục WoS, Scopus và bằng độc quyền giải pháp hữu ích	302	320
2	Tổng số công bố WoS, Scopus tất cả các lĩnh vực	122	135

⁹ Bao gồm các chỉ số theo Hướng dẫn xác định các chỉ số đánh giá tại Tiêu chuẩn 6 (Nghiên cứu và đổi mới sáng tạo) của Chuẩn cơ sở giáo dục đại học được ban hành theo Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT.

TT	Công trình công bố	2025	2024
3	Tổng số sách chuyên khảo, số tác phẩm nghệ thuật và thành tích thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế	8	2
4	Tổng số bằng độc quyền sáng chế	0	0
5	Tổng số bằng độc quyền giải pháp hữu ích	0	0

VII. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Các chỉ số đánh giá về tài chính¹⁰

TT	Chỉ số đánh giá	2025	2024
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm	29,02%	26,45%
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững	344,88%	377,11%

2. Kết quả thu chi hoạt động¹¹

Đơn vị tính: Tỷ đồng.

TT	Chỉ số thống kê	2025	2024
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	588,89	503,81
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ nhà đầu tư	0	0
II	Thu giáo dục và đào tạo	572,20	485,8
1	Học phí, lệ phí từ người học	572,00	485,25
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	0	0
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	0,20	0,55
4	Thu khác	0	0
III	Thu khoa học và công nghệ	16,69	18,01
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	0	0
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	16,69	18,01
3	Thu khác	0	0
IV	Thu khác (thu nhập ròng)	0	0
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	385,46	334,1
I	Chi lương, thu nhập	169	130
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên	115	90
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác	54	40

¹⁰ Bao gồm các chỉ số theo Hướng dẫn xác định các chỉ số đánh giá tại Tiêu chuẩn 4 (Tài chính) của Chuẩn cơ sở giáo dục đại học được ban hành theo Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT.

¹¹ Thống nhất với số liệu trong Biểu mẫu số liệu báo cáo thực hiện Chuẩn cơ sở giáo dục đại học được ban hành theo Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT; không bao gồm kinh phí đầu tư.

TT	Chỉ số thống kê	2025	2024
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	149,90	123
1	Chi cho đào tạo	42	15
2	Chi cho nghiên cứu	32,20	38
3	Chi cho phát triển đội ngũ	64,70	61
4	Chi phí chung và chi khác	11,00	9
III	Chi hỗ trợ người học	23,30	50
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	2	33
2	Chi hoạt động nghiên cứu	17	15
3	Chi hoạt động khác	4,30	2
IV	Chi khác	43,26	31,1
C	CHÊNH LỆCH THU CHI	203,43	167,71

VIII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC¹²

1. Công tác quản trị, điều hành

- Rà soát, điều chỉnh cơ cấu tổ chức năm học 2025-2026.
- Rà soát, điều chỉnh/ban hành mới 24 văn bản quản trị, quản lý; 02 quy trình nghiệp vụ.
- Hoàn thành đánh giá các tiêu chuẩn, tiêu chí Chuẩn cơ sở giáo dục đại học năm 2025 theo quy định tại Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Tổng kết thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020-2025 (điều chỉnh năm 2022); xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026-2030.

2. Công tác đào tạo, khảo thí

- Trong năm 2025, Trường thực hiện tự chủ mở 01 ngành trình độ thạc sĩ (Marketing), 01 ngành trình độ đại học (An ninh mạng) theo quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư 12/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2024.
- Thực hiện rà soát và ban hành chương trình đào tạo Khóa 2025.
- Hoàn thành công tác đào tạo, tổ chức thực tập tốt nghiệp và xét tốt nghiệp cho sinh viên Khóa 2021 theo đúng kế hoạch năm học.

¹² Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác của Trường và của ngành.

- Tiếp tục triển khai nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo Edusoft.net, hoàn thiện các chức năng và đưa vào vận hành Cổng thông tin quản lý đào tạo NetWeb; bổ sung các nghiệp vụ, dịch vụ trực tuyến mới cho các đối tượng người dùng.

- Tổ chức quản trị và vận hành hiệu quả các phần mềm hỗ trợ đào tạo trực tuyến như UEF-LMS, Microsoft Teams.

- Tiếp tục bổ sung nguồn tài liệu, giáo trình, phát triển nguồn tài liệu điện tử với 175 giáo trình/ tài liệu học tập được biên soạn mới, 89 giáo trình/ tài liệu được rà soát, cập nhật, 221 sách đã xuất bản được phê duyệt lựa chọn làm giáo trình/ tài liệu.

- Thực hiện công tác khảo thí theo đúng quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; các đơn vị liên quan phối hợp tốt công tác tổ chức kiểm tra, giám sát các kỳ thi.

- Tổ chức tập huấn định kỳ cho cán bộ coi thi.

- Nghiệm thu 21 ngân hàng đề thi các học phần triển khai thi trắc nghiệm trên máy và cập nhật 17 ngân hàng đề thi đã xây dựng và qua sử dụng.

3. Công tác nhân sự

- Hoàn thành kế hoạch tuyển dụng năm học.

- Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác đào tạo bồi dưỡng đội ngũ CB-GV-NV. Tổng số các khóa đào tạo, bồi dưỡng được tổ chức là 34 lớp, với 1380 lượt CB-GV-NV tham gia.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng của Trường trong năm qua tập trung vào các nội dung về hỗ trợ sinh viên (01 lớp), đổi mới sáng tạo (05 lớp), nghiên cứu khoa học (06 lớp), phát triển năng lực giảng dạy (02 lớp), bảo đảm chất lượng (01 lớp), chăm sóc khách hàng (01 lớp), thiết kế (01 lớp), truyền thông (02 lớp), y tế (01 lớp) và các lớp kỹ năng khác (14 lớp).

4. Công tác bảo đảm chất lượng

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch cải tiến sau đánh giá chất lượng theo hệ thống xếp hạng đại học QS Stars chu kỳ 2.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch cải tiến chất lượng sau kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo giai đoạn 2020-2025.

- Đạt kiểm định chất lượng 02 chương trình đào tạo trình độ đại học (Tài chính - Ngân hàng, Ngôn ngữ Anh) chu kỳ 2 theo bộ tiêu chuẩn FIBAA của Châu Âu.

- Hoàn thành Báo cáo giữa chu kỳ kiểm định chất lượng 09 chương trình đào tạo theo bộ tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tiếp tục thực hiện tự đánh giá 04 CTĐT theo tiêu chuẩn FIBAA (Ngôn ngữ Hàn Quốc, Ngôn ngữ Trung Quốc, Luật trình độ ĐH, Ngôn ngữ Anh trình độ thạc sĩ).

- Tiếp tục thực hiện tự đánh giá theo tiêu chuẩn ACBSP, hoàn thành đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của các CTĐT.

- Hoàn thành công tác đánh giá nội bộ tại 11 Khoa về kết quả hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ.

- Triển khai thực hiện 13 loại khảo sát các bên liên quan.
- Tổ chức 01 đợt tập huấn công tác bảo đảm chất lượng cho nhân sự phụ trách công tác bảo đảm chất lượng các đơn vị.

5. Công tác sinh viên

- Ghi nhận nhiều chuyên viên tích cực và dấu ấn nổi bật trong công tác Đoàn, Hội và phong trào thanh niên, sinh viên của Trường. Các hoạt động được triển khai đa dạng, có chiều sâu và quy mô với số lượng như sau: 21 hoạt động, cuộc thi học thuật cấp quốc tế; 14 hoạt động, cuộc thi liên trường/quốc gia; 05 hoạt động, cuộc thi cấp trường,... đã thu hút đông đảo sinh viên trong và ngoài Trường tham gia.

- Các câu lạc bộ, đội, nhóm trong Trường hoạt động tích cực, đa dạng về nhiều lĩnh vực như: văn hóa - nghệ thuật, thể thao, học thuật và kỹ năng góp phần tạo môi trường năng động, gắn kết và phát triển toàn diện cho sinh viên. Tính đến tháng 8/2025 toàn Trường có 60 câu lạc bộ/đội/nhóm thuộc các loại hình khác nhau: tình nguyện - xã hội, kỹ năng, sở thích, văn hóa nghệ thuật,...

- Triển khai ứng dụng Power App trong hoạt động thu thập thông tin sinh viên phục vụ cho các buổi lễ tốt nghiệp của Trường.

6. Công tác hợp tác quốc tế

- Thực hiện ký kết 60 MOU/MOA với các đối tác quốc tế, trong đó có 57 đối tác mới.
- Tổ chức các chương trình giao lưu, trao đổi sinh viên quốc tế theo kế hoạch.
- Tổ chức 06 lớp đồng giảng với các đối tác quốc tế.
- Thực hiện 06 dự án hợp tác quốc tế.

7. Công tác hợp tác doanh nghiệp

- Ký kết hợp tác chiến lược với 161 doanh nghiệp hàng đầu trong các lĩnh vực ngành nghề UEF đang đào tạo.
- Mở rộng thêm thị trường quốc tế đưa sinh viên đi thực tập.
- Tổ chức 38 chương trình workshop/talkshow.
- Hỗ trợ đăng tải thông tin tuyển dụng, giới thiệu việc làm cho 120 doanh nghiệp để sinh viên và cựu sinh viên UEF dễ dàng tiếp cận.
- Tổ chức các hoạt động tham quan kiến tập, thực tập tốt nghiệp và phát triển cơ hội nghề nghiệp cho gần 3.500 lượt sinh viên tại hơn 2.100 doanh nghiệp.
- Tổ chức 02 ngày hội việc làm với sự tham gia của 40 doanh nghiệp và 02 chương trình Mock-Interview với sự tham gia của 107 doanh nghiệp với hơn 4.500 lượt sinh viên tham gia phỏng vấn.
- Tổ chức 03 lớp bồi dưỡng kiến thức cho doanh nghiệp với hơn 100 học viên tham gia.



8. Công tác quản lý công nghệ thông tin và chuyển đổi số

- Triển khai sử dụng hệ thống quản lý tài khoản và đăng nhập tập trung (SSO) UEF ID dành cho các đơn vị quản lý đào tạo, CB-GV-NV, người học, phụ huynh (Các hệ thống tích hợp bao gồm: Cổng thông tin đào tạo và dịch vụ trực tuyến, Hệ thống LMS, Cổng thông tin sinh viên, Thư viện và các dịch vụ trực tuyến khác).

- Triển khai nghiên cứu và ứng dụng AI nhằm hiện đại hóa hệ thống Chatbox, tăng cường hiệu quả hỗ trợ sinh viên.

- Bổ sung 02 kênh truyền internet.

- rà soát, nâng cấp, cập nhật các chức năng 15 phần mềm.

- Xây dựng mới 03 phần mềm.

- Công tác bảo mật an toàn thông tin được bảo đảm.

- Thực hiện tốt việc quản lý hệ thống các tài khoản và dữ liệu giảng dạy học tập trực tuyến của giảng viên và sinh viên trên hệ thống Office 365, Gmail UEF, LMS.

9. Công tác thông tin, truyền thông và phát triển thương hiệu

- Tiếp tục đa dạng hóa các hình thức truyền thông; xây dựng kế hoạch truyền thông, quảng bá hình ảnh thương hiệu của Trường đến với cộng đồng.

- Phát triển thông tin UEF trên nhiều nền tảng xã hội xu hướng, xây dựng kênh mới và khai thác tối đa tiềm năng của các công cụ truyền thông.

- Rà soát và nâng cấp các kênh truyền thông nội bộ, góp phần nâng cao nhận diện thương hiệu UEF.

10. Công tác phục vụ cộng đồng

Đạt chỉ tiêu các hoạt động phục vụ cộng đồng, trong đó một số kết quả được ghi nhận như sau:

a) Phục vụ cộng đồng trong lĩnh vực đào tạo

TT	Nội dung	Kết quả đạt được
1	Học phần thực hiện lồng ghép hoạt động phục vụ cộng đồng	18 học phần 26 giảng viên 1233 lượt sinh viên 38 đối tác cộng đồng 08 Khoa, Viện
2	Dự án thực tế nhằm giải quyết các vấn đề của cộng đồng	07 dự án 1476 lượt sinh viên 14 đối tác cộng đồng
3	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho cộng đồng	10 phiên tòa giả định 02 cuộc thi tuyên truyền Hơn 50 lượt sinh viên Hơn 2400 học sinh THPT tham gia

TT	Nội dung	Kết quả đạt được
4	Đào tạo theo đặt hàng của cơ quan, doanh nghiệp	09 lớp 304 lượt người tham dự
5	Tiếp nhận, huấn luyện thực tập sinh từ các đơn vị/ cá nhân ngoài trường	73 thực tập sinh

b) Phục vụ cộng đồng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ

TT	Nội dung	Kết quả đạt được
1	Số đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đã nghiệm thu	13
2	Số bài báo, công bố khoa học quốc tế và trong nước	474
3	Số lượng các sáng kiến và trưng dương	92
4	Số hội thảo khoa học đã tổ chức	12
5	Số hội đồng khoa học chuyên ngành đã tổ chức/ tham gia	191
6	Số hợp tác về nghiên cứu	111

c) Phục vụ cộng đồng trong lĩnh vực tư vấn, hỗ trợ người học

TT	Nội dung	Kết quả đạt được
1	Tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp trực tiếp	1043 lượt trường THPT, 30 tỉnh/ thành
2	Tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp trực tuyến trên các báo, đài	50 chương trình
3	Ngày hội tư vấn tuyển sinh/ xét tuyển	03 ngày hội tại Đại học Bách Khoa và Đại học Cần Thơ
4	Tặng học bổng cho học sinh các trường THPT	22 suất học bổng Tổng trị giá 22 triệu đồng
5	Hỗ trợ giới thiệu việc làm cho sinh viên	- 02 chương trình Mock Interview với 107 doanh nghiệp, nhà tuyển dụng. - 02 ngày hội việc làm với 40 doanh nghiệp, nhà tuyển dụng. - 120 bài đăng website/120 nhà tuyển dụng.
6	Hoạt động tham quan kiến tập, thực tập và phát triển cơ hội nghề nghiệp cho sinh viên	2378 lượt doanh nghiệp
7	Bồi dưỡng kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm, tâm lý,... cho sinh viên	298 Workshop, Hội thảo, Tọa đàm
8	Tư vấn tâm lý và pháp luật cho sinh viên	37 ca tư vấn tâm lý, 07 ca tư vấn pháp luật
9	Học bổng tuyển sinh	4365 suất
10	Học bổng ưu đãi giáo dục	243 suất



TT	Nội dung	Kết quả đạt được
11	Học bổng doanh nghiệp	4310 suất
12	Học bổng khuyến học từ các đối tác	83 suất

d) Các hoạt động tình nguyện

TT	Nội dung	Kết quả đạt được
1	Hoạt động tình nguyện, nhân đạo, từ thiện đã tổ chức	31 hoạt động Hơn 1766 lượt CB-GV-NV và sinh viên tham gia Hơn 1.120.000.000 đồng



Nguyễn Thanh Giang